**TUẦN 24**

**BÀI 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC ( 2 tiết)**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS:
2. **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
3. **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
4. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1.Ôn và khởi động.**   - Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  - Khởi động: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  a. Tranh vẽ cây gì ?  b. Em thường thấy cây này ở đâu ?  - GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Tranh vẽ cây bàng  b. Em thường thấy cây này ở các sân trường |
| **2. Đọc.**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.  ở lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá – GV nên chiếu hình ảnh minh họa; xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt; tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ).   * - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ. | - HS nghe GV đọc.  - HS đọc từng dòng thơ:  + Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ…  - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ theo nhóm.  - Hs đọc khổ thơ nối tiếp.  - HS nhận xét, chia sẻ.  -1,2 HS đọc cả bài thơ  -Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ. |
| 1. **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**   -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả. Gv- HS nhận xét, đánh giá.  - GV- HS thống nhất câu trả lời: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. | -HS trao đổi cặp đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -HS trình bày miệng: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. |
| **TIẾT 2** | |
| **4.Trả lời câu hỏi**  -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a.Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào ?  b. Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì ?  c. Thứ hai, lớp học như thế nào ? | -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a.Trong khổ thơ đầu, cây bàng trồng đã lâu năm (già) nhưng vẫn xanh tốt (tán lá xòe ra/ Như ô xanh mướt ?)  b. Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.  c. Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng). |
| **5.Học thuộc lòng**  -GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết. | -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.  - HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV. |
| **6. Trò chơi:** Ngôi trường mơ ước – Nhìn hình nói tên sự vật.  - GV trình chiếu không gian trường học hoặc dùng tranh vẽ minh họa.  +Gv chia lớp thành các nhóm, tổ chức thành trò chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng. | -HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học |
| **7. Củng cố:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS. | - Nêu ý kiến về bài học. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG ( 4 tiết)**

**I. Mục tiêu: Giúp HS:**

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ôn và khởi động.**   *- Ôn:* Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  - *Khởi động:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  a.Em thấy những gì trong tranh ?  b.Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì? | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước.  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a.Em thấy trong tranh có thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Phía dưới có HS dự lễ khai giảng, tay cầm cờ đỏ  b.Trong tranh, đồ vật quen thuộc với em nhất là: trống trường, sân khấu, bục phát biểu... |
| **2. Đọc.**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - Hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới.  +GV đưa từ *reng reng* lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần *eng* và từ *reng reng*  - Yêu cầu HS đọc câu.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng…*  + Lần 2: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.   * Yêu cầu HS đọc đoạn:   + GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ*, đoạn 2: tiếp theo đến *năm học mới,* đoạn 3: phần còn lại.)  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (đẫy đà: to tròn, mập mạp; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng; báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến).   * HS và GV đọc toàn VB:   + Gv đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS nghe GV đọc VB.  -Thảo luận cặp đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng)  - HS đọc đòng thanh *reng reng*  - HS đọc câu:  + Lần 1: một số HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng*…  + Lần 2: HS đọc câu dài: VD: *Ngày khai trường,/ tiếng của tôi dõng dạc/ “tùng… tùng… tùng …”,/ báo hiệu một năm học mới; Bây giờ/ có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/ cũng “reng … reng …reng” báo giờ học; Nhưng / tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò.)*  - 1 số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.   * HS đọc đoạn theo nhóm. * 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. |
| **TIẾT 2** | |
| **3. Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trình bày:  a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào ?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ? | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  a. Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng ?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến ? |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát), hướng dẫn các em viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. | - HS viết vào vở: *Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .* |

TIẾT 3

|  |  |
| --- | --- |
| 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. GV thống nhất câu hoàn thiện: Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. | - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu trả lời vảo vở: *Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.* |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm.  - Gọi 1 số HS trình bày kết quả nói theo tranh.   * HS và GV nhận xét… | - HS làm việc nhóm 4: quan sát tranh và trao đổi về nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Tranh 1: các bạn xếp hàng ngay ngắn  + Tranh 2: các bạn gấp sách vở. |
| **TIẾT 4** | |
| **7. Nghe viết**  - GV đọc to cả hai câu : *Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh*.  - Gv lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn văn:  +Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  +Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện  - Gv yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  +Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Đọc soát lỗi.  +Kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. | * - Theo dõi, lắng nghe. * - Theo dõi, ghi nhớ.   - HS điều chỉnh tư thế ngồi viết ngay ngắn…  - HS nghe viết chính tả.   * HS soát lỗi sai. |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.***  - Gv nêu nhiệm vụ, lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong hoặc ngoài bài.  - Gv viết lên bảng các từ HS tìm được. VD: khoai lang, cái màn, đỏ au, tờ báo … | - HS làm việc nhóm đôi để tìm những từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.*  -1 số HS nêu miệng các từ tìm được .  -1 số HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh. |
| **9. Đọc và giải câu đố**  - yêu cầu HS đọc câu đố.  -Gv đưa tranh về chuông điện, trống trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố:  + Ở lớp mặc áo đen, xanh  Với anh phấn trắng đã thành bạn thân.  + “Reng reng là tiếng của tôi  Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay.  -GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk:  + Hai đầu, một mặt, bốn chân,  Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (*là cái gì)…..*  Gv hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD:  + Bảng lớp có đặc điểm gì?.  + Chuông điện có đặc điểm gì?  + Bàn ghế có đặc điểm gì?.   * GV nhận xét, khen ngợi HS | - 2-3HS đọc câu đố  -HS thi giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.  + Là cái bảng  + Là cái chuông điện.  + Là *bàn ghế.*  2-3 HS trình bày trước lớp  +Bảng lớp thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng to, rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên.  + Chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhờ nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc 1 hoạt động nào đó.  + Bàn ghế thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để kê viết và ngồi. |
| **10. Củng cố:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS. | - Nêu ý kiến về bài học. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BÀI 6: GIỜ RA CHƠI ( 2 tiết)**

**I.Mục tiêu:** Giúp HS:

**1.Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3.Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** Tình cảm và sự gắn kết bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian. Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1.Ôn và khởi động.**   **- Ôn:** Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  **- Khởi động:** Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?  b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?  - GV dẫn dắt vào bài thơ : Giờ ra chơi. | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt…  b. Em cảm thấy rất vui,thoải mái khi ra chơi? |
| **2. Đọc.**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.  +Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó : trống, sách, ùa, vòng quay…  + lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (*nhịp nhàng*: rất đều, *vun vút*: rất nhanh).   * Yêu cầu HS đọc cả bài thơ. | - HS nghe GV đọc.  - HS đọc từng dòng thơ:  + Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ…  - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ theo nhóm.  - Hs đọc khổ thơ nối tiếp.  - HS nhận xét, chia sẻ.  -1,2 HS đọc cả bài thơ  -Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ. |
| 1. **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**   -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả. Gv- HS nhận xét, đánh giá.  - GV- HS thống nhất câu trả lời: trắng- nắng, gái- ái- trai- tài, nhàng- vang- vàng- trang | - Trao đổi cặp đôi tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  -HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét |
| **TIẾT 2** | |
| **4.Trả lời câu hỏi**  -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ? | -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  b. Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang. |
| 5.Học thuộc lòng  -GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết. | -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ .  -HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV. |
| **6. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi***  - Chuẩn bị: Gv chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi:  GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh ( mặt sau của tranh quay về phía lớp học – HS trong lớp không nhìn thấy tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.   * Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh | -Cả lớp hát: Chào ông, chào bà, cháu đi học về. Chào cha, chào mẹ con đi chơi nhé …  3 nhóm chơi, 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh ( mặt sau của tranh quay về phía lớp học – HS trong lớp không nhìn thấy tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi. |
| **7. Củng cố:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  -Yêu cầu HS tìm 1 bài thơ, 1 bài hát hoặc 1 câu chuyện kể về trường học để chuẩn bị cho bài học sau | - Nêu ý kiến về bài học.   * Lắng nghe, ghi nhớ |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ÔN TẬP ( 2 tiết)**

1. **Mục tiêu: Giúp HS:**

**- Củng cố và nâng cao một số kiến thức và kĩ năng đã học trong bài: Mái trường mến yêu, thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường, thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).**

**- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.**

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Bảng phụ bài tập 1,2.Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt. bài thơ, bài hát, câu chuyện về chủ điểm nhà trường.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 1** | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Tìm từ ngữ có iếng chứa vần yêm, iêng, eng, uy, oay.**   -Gv gắn bảng phụ có viết nội dung bài tập 1. Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do 1 số vần trong các vần trên không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.  -GV chia các vần này thành 2 nhóm:  + Nhóm vần *yêm, iêng, eng.*  + Nhóm vần *uy, oay*  *-*Gv viết từ ngữ mà HS nêu lên bảng  + Nhóm vần *yêm, iêng, eng:* cái yếm, siêng năng, leng keng…  + Nhóm vần *uy, oay:* thủy thủ, loay hoay… | | -HS quan sát, nghe GV nêu nhiệm vụ.  -Hs thảo luận nhóm đôi, tìm và đọc các từ ngữ có tiếng chứa các vần *yêm, iêng, eng, uy, oay.*  *-*HS nêu những từ ngữ tìm được  - 1 số HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ  -Cả lớp đọc đồng thanh 1 số lần. |
| **2. Tìm từ ngữ về trường học.**  - Gv gắn bảng phụ có ghi nội dung bài 2 lên bảng.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  -Gv đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS:  +Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ?  +Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ?  +Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường ?  -Gv và HS thống nhất phương án đúng.  Những từ ngữ về trường học: *lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.*  *-*Lưu ý HS không phải từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học, chẳng hạn: *cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi …*không phải là từ ngữ về trường học. | | - HS nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - 1 số HS trình bày kết quả  Những từ ngữ về trường học: lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.   * HS đọc lại các từ ngữ về trường học. * - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| 1. **Kể về 1 ngày ở trường của em.**   -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  -Gv đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS:  +Em thường đến trường lúc mấy giờ?  +Rời khỏi trường lúc mấy giờ?  +Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì? Việc gì em thấy thú vị nhất ?  -GV nhận xét, đánh giá, khen những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - 1 số học sinh trình bày trước lớp, nói về 1 ngày ở trường của mình.  -HS khác nhận xét, đánh giá. | |
| **TIẾT 2** | | |
| **4. Viết 1-2 câu về trường em.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm quan sát tranh vẽ ngôi trường:  - GV yêu cầu Hs trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình.  -Gv nhận xét một số bài, khen ngợi những em viết hay, sáng tạo | | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh và nói về những gì quan sát được.  -Hs trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình.  -HS tự viết 1-2 câu về trường theo suy  nghĩ riêng của mình |
| **5. Đọc mở rộng**  - GV nhắc lại : *Trong buổi học trước, cô đã giao nhiệm vụ cho các em tìm 1 bài thơ, bài hát, câu chuyện về trường học. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc, hát, kể chuyện cho nhau nghe*.  - GV nhận xét, đánh giá, khen những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | | - HS làm việc nhóm đôi: đọc thơ, hát , kể chuyện cho bạn mình nghe…  -1 số HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng về bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp.  -HS khác nhận xét, đánh giá |
| **6.Củng cố**  Gv tóm tắt lại nội dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | | -Theo dõi, lắng nghe. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*